

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HS-ST**

Ngày: 27/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **VÕ KẾ AN**

2/ Ông **NGUYỄN VĂN TƯ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà **TRẦN THỊ KIM OANH** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Quốc V**, sinh ngày 19/10/1997; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lương Ngọc L và bà Trần Thị N; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 21/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Cai Lay quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 21/5/2019 bị cáo đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/01/2021 thì tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Thị N**, sinh ngày: 05/5/2000; Nơi sinh: Tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trương Quang H và bà Nguyễn Thị L; Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần, ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân xã M quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 3 tháng, ngày 01/4/2020 bị cáo chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 10/01/2021 thì tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** **Lương Ngọc L**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**Người làm chứng:**

**Nguyễn Văn K**, sinh năm 1969 Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

**Phạm Duy K**, sinh năm 1987 Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Quốc V và Trương Thị N là người nghiện ma túy và đang sống chung với nhau như vợ, chồng tại nhà trọ thuộc ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2021, V điều khiển xe mô tô biển số 63S6-7699 đi đến cầu Long Định thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để mua đồ về sửa xe. V gặp S (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), S hỏi V còn sử dụng ma túy không và nói bán hai bịch ma túy với giá 500.000 đồng cho V. V đồng ý mua và trả 500.000 đồng cho S. Sau đó, V cầm hai bịch ma túy trên tay, rồi điều khiển xe mô tô biển số 63S6-7699 về nhà trọ. Khi vào phòng trọ, V đưa hai bịch ma túy vừa mua cho N, N cầm trên tay và biết đó là ma túy. Tiếp đến, V rủ N đi chơi và đưa cho N hai cái nỏ thủy tinh. N biết là đi sử dụng ma túy nên N cầm hai cái nỏ, lấy thêm bịch xộp màu trắng. Sau đó, N tự lấy 01 bịch ma túy tháo băng keo màu đen, rồi dùng băng keo đen quấn 01 bịch ma túy, hai cái nỏ, bịch xộp màu trắng lại với nhau và bỏ vào một bao ny long màu đen đưa cho V treo trên chiếc xe mô tô biển số 63S6-7699; 01 bịch ma túy còn lại N cầm trên tay phải. Khi V điều khiển xe mô tô biển số 63S6-7699 chở N đến ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cả hai về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch ny long màu trắng hàn kín xung quanh có kích thước (4 x 1) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong 1 bì thư màu trắng (ký hiệu gói số 01), 01 đoạn băng keo màu đen có chiều dài 8,5 cm, 01 điện thoại hiệu oppo màu tím, 01 điện thoại hiệu oppo màu đỏ và một điện thoại hiệu Nokia màu đen.

Ngay sau khi bắt quả tang đối với Lương Quốc V và Trương Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tiến hành khám xét người và phương tiện xe mô tô biển số 63S6-7699 của V đã thu giữ: 01 bịch ny long màu trắng hàn kín xung quanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng có kích thước (5 x 2.5) cm được niêm phong trong 1 bì thư màu trắng, được niêm phong ký hiệu gói số 02, hai cái nỏ bằng thủy tinh, 01 bao mủ xộp, đoạn băng keo màu đen chiều dài 18 cm, một bao ny long màu đen, 01 xe mô tô biển số 63S6-7699 màu trắng đen hiệu wave ZX.

Bản kết luận giám định số 03/KLGD-PC09 ngày 07/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: gói 1 các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu

trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 01), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1296 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2 các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 02), gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7763 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSCL ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lương Quốc V và Trương Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lương Quốc V và Trương Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Căn cứ Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Quốc V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Trương Thị N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào Điều 47 bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 03/1, 03/2 ngày 07/01/2021 (mẫu sau giám định có), của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có khối lượng lần lượt là 0,0945 gam và 0,7360 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 đoạn băng keo màu đen dài 8,5cm và 18cm; 02 nỏ thủy tinh; 01 bao xốp màu trắng; 01 bao ny long màu đen.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trao trả lại cho bị cáo Trương Thị N 01 điện thoại hiệu oppo màu tím, và trao trả cho bị cáo Lương Quốc V 01 điện thoại hiệu oppo màu đỏ và một điện thoại hiệu Nokia màu đen; Trả lại ông Lương Ngọc L 01 xe mô tô biển số 63S6-7699 màu trắng đen hiệu wave ZX do bà Nguyễn Thị L đứng tên Đăng ký ô tô, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy đang tạm giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo V và bị cáo N biết các bị cáo đã có hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo V mua hai bịch ny long bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,9059 gam đem về đưa cho bị cáo N cất giữ mục đích để cùng sử dụng bất hợp pháp. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị

cáo Lương Quốc V và bị cáo Trương Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm khắc hành vi của các bị cáo để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, thấy rằng đối với bị cáo V là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng cùng với bị cáo N, hơn nữa bị cáo V có 01 tiền sự ngày 21/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 21/5/2019 bị cáo đã chấp hành xong nhưng nay bị cáo tiếp tục tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy nên hình phạt đối với bị cáo Việt cao hơn bị cáo N.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo V và bị cáo N thành khẩn khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

5.1. Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 03/1, 03/2 ngày 07/01/2021 (mẫu sau giám định có), của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có khối lượng lần lượt là 0,0945 gam và 0,7360 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 đoạn băng keo màu đen dài 8,5cm và 18cm; 02 nỏ thủy tinh; 01 bao xốp màu trắng; 01 bao nilong màu đen. Hội đồng xét xử nhận thấy, vật chứng này liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

5.2. Đối với 01 điện thoại hiệu oppo màu tím của bị cáo Trương Thị N, 01 điện thoại hiệu oppo màu đỏ và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen của bị cáo Lương Quốc V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

5.3 Đối với 01 xe mô tô biển số 63S6-7699 màu trắng đen hiệu wave ZX không bọc sên, không kính chiếu hậu 02 bên, không bửng chắn gió là của ông Lương Ngọc L là cha của bị cáo Lương Quốc V mua lại của bà Nguyễn Thị L chưa sang tên, ông L không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng nên căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả lại cho ông L.

[6] Đối với người tên S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lương Quốc V, hiện chưa xác định được họ tên địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội đối với bị cáo Lương Quốc V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Bị cáo Trương Thị N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối với Điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lương Quốc V, Trương Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào Điều 17, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc V 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/01/2021.

Xử phạt bị cáo Trương Thị N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/01/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 03/1, 03/2 ngày 07/01/2021 (mẫu sau giám định) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có khối lượng lần lượt là 0,0945 gam và 0,7360 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 đoạn băng keo màu đen dài 8,5cm và 18cm; 02 nỏ thủy tinh; 01 bao xốp màu trắng; 01 bao nilong màu đen.

- Trao trả lại 01 điện thoại oppo màu tím cho bị cáo Trương Thị N; Trao trả lại 01 điện thoại oppo màu đỏ và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Lương Quốc V; Trả lại ông Lương Ngọc L 01 xe mô tô biển số 63S6-7699 màu trắng đen hiệu wave ZX, không bọc sên, không kính chiếu hậu 02 bên, không bửng chắn gió, hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy đang tạm giữ.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lương Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CAH. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ CAH. Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Ngọc**